

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Chuyên ngành đào tạo: Trắc địa công trình, Trắc địa mỏ

1. Tên học phần: Thực tập địa chính đại cương

2. Loại học phần: thực tập

3. Số tín chỉ: 04 tín chỉ.

4. Bộ môn quản lý học phần: Bộ môn Trắc địa

5. Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải có kiến thức về trắc địa cơ sở, lý thuyết sai số, tin ứng dụng, địa chính đại cương, định vị vệ tinh.

6. Phân bổ thời gian:

- Thời gian lên lớp: 120 giờ

Số giờ thực hành: 116 giờ

Số giờ đánh giá: 04 giờ

- Thời gian tự học: 120 giờ

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Kiến thức

- Lựa chọn dạng lưới đo phù hợp
- Vận hành các thiết bị trắc địa
- Thực hiện kiểm nghiệm các thiết bị đo
- Kiểm tra kết quả đo
- Điều chỉnh sai lệch trong quá trình đo
- Tính toán kết quả đo
- Áp dụng phương pháp đo vẽ chi tiết bản đồ địa chính

các phương pháp đo, phương pháp xử lý số liệu vào các mạng lưới không ché, đo vẽ thành lập bản đồ địa chính.

7.2. Kỹ năng

- Thiết kế được các mạng lưới không ché phục vụ cho đo vẽ bản đồ địa chính
- Xây dựng móng không ché
- Sử dụng một số loại máy như: Máy GPS, toàn đạc điện tử, ...
- Ứng dụng được một số phần mềm tính toán bình sai, phần mềm biên tập bản đồ địa chính, phần mềm tạo hồ sơ địa chính

- Giao tiếp với người dân trong phạm vi đo vẽ
- Vẽ được bản đồ
- Lập được báo cáo thực tập
- Trình bày báo cáo

7.3. Thái độ

- Tham gia tích cực vào các giờ thực tập
- Thể hiện năng lực tự học và nâng cao trình độ
- Cảm thụ được vai trò quan trọng của đạo đức trong thực tiễn nghề nghiệp

8. Nội dung học phần:

8.1. Mô tả vắn tắt

Học phần thực tập địa chính bao gồm nội dung để vẽ thành lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 và trích lục thừa đất.

8.2. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Thực tập (giờ)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Bài 1. Giới thiệu nội dung thực tập 1.1. Phổ biến nội dung thực tập 1.2. Chuẩn bị máy móc, thiết bị thực tập 1.3. Khảo sát khu vực thực tập	8	Tài liệu [1]- [8]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu chuẩn bị bài thực hành được phân công - Chuẩn bị máy móc dụng cụ TT
2	Bài 2. Thành lập lưới không ché bằng công nghệ GPS 2.1. Thiết kế lưới không ché 2.2. Chôn mốc lưới không ché 2.3. Thiết kế ca đo	8	Tài liệu [1]- [8]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu - Thực tập ngoài thực địa
3	2.4. Đo đạc thực địa	8	Tài liệu [1]- [8]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu - Thực tập ngoài thực địa
4	2.4. Đo đạc thực địa (tiếp)	8	Tài liệu [1]- [8]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu - Thực tập ngoài thực địa - Trút và kiểm tra số liệu - Tổng hợp kết quả đo
5	2.5. Xử lý kết quả đo lưới không ché	8	Tài liệu [1]- [8]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu - Kiểm tra trình
6	2.5. Xử lý kết quả đo lưới không ché (tiếp) Kiểm tra định kỳ bài 1	8	Tài liệu [1]- [8]	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu tham khảo - Làm bài kiểm tra
7	Bài 3. Đo vẽ thành lập bản đồ địa chính, trích lục thừa đất 3.1. Chuẩn bị đo vẽ chi tiết 3.2. Đo chi tiết bản đồ địa chính	8	Tài liệu [1]- [8]	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận khu vực đo chi tiết - Đọc tài liệu chính và tài liệu tham khảo - Đo chi tiết ngoài thực địa
8	3.2. Đo chi tiết bản đồ địa chính (tiếp)	8	Tài liệu [1]- [8]	- Đo chi tiết ngoài thực địa

9	3.2. Đo chi tiết bản đồ địa chính (tiếp) Kiểm tra định kỳ bài 2	8	Tài liệu [1]- [8]	- Đo chi tiết ngoài thực địa - Điều tra chủ sử dụng đất và loại đất, địa chỉ thửa đất - Làm bài kiểm tra
10	3.3. Biên tập bản đồ địa chính cơ sở	8	Tài liệu [1]- [8]	- Đưa kết quả đo lên file bản vẽ - Nối thửa đất - Vẽ các kí hiệu địa vật
11	3.4. Nghiệm thu bản đồ địa chính Kiểm tra trình bài 3	8	Tài liệu [1]- [8]	- Làm bài kiểm tra
12	3.5. Biên tập bản đồ địa chính	8	Tài liệu [1]- [8]	- Hoàn thiện bản đồ địa chính - Biên tập trích lục thửa đất
13	3.6. Trích lục thửa đất	8	Tài liệu [1]- [8]	- Đọc tài liệu - Kiểm tra lỗi - Tạo vùng
14	3.6. Trích lục thửa đất (tiếp) 3.7. Lập số mục kê	8	Tài liệu [1]- [8]	- Đánh số thửa - Tính diện tích và vẽ nhãn thửa - Lập số mục kê - Chuẩn bị tài liệu nghiệm thu
15	Bài 4. Viết báo cáo thực tập	8	Tài liệu [1]- [8]	- Viết báo cáo - Báo cáo thực tập
TỔNG:		120		

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Sinh viên phải tham gia tối thiểu 70% số tiết học thực hành
- Nghiên cứu tài liệu trước khi thực tập

10. Thang điểm và hình thức đánh giá

- **Thang điểm: 10**
- **Hình thức đánh giá:** Báo cáo thực tập

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

Mỗi tín chỉ có 01 điểm đánh giá được làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm trung bình cộng của các điểm đánh giá được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành.

12. Tài liệu học tập

- Giáo trình bắt buộc:

[1] Bài giảng Thực tập Địa chính đại cương

[2] Bài giảng định vị vệ tinh

- Tài liệu tham khảo:

[3] Quy phạm đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000 và 1:10000. Bộ tài nguyên và môi trường, Hà Nội, 2008.

[4] Kí hiệu bản đồ địa chính tỷ lệ 1:500 ; 1:1000; 1:2000 và 1:5000. Tổng cục Địa chính, Hà Nội, 1999

ĐƠN HỌC NGHIỆP
NG NG

- [5] Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Trimble Total Control
- [6] Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Microstation
- [7] Tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Famis
- [8] Bài giảng địa chính đại cương

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 2 năm 2020
TRƯỞNG BỘ MÔN GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN



TS. Hoàng Hùng Thắng

TS. Bùi Ngọc Hùng

TS. Bùi Ngọc Hùng

